

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1229/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa đối với 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Phương án kiến nghị đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827)

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm”.

Lý do: Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, quy định Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính “Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở bao gồm nhà xưởng, trang thiết bị, nguồn lực quản lý, chương trình quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thu hồi, xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn, kết quả thực hiện; phỏng vấn các đối tượng liên quan, lấy mẫu nếu cần theo quy định”. Do đó, việc đánh giá nội dung về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bản thuyết minh được thực hiện bởi Đoàn kiểm tra đánh giá thực tế tại cơ sở mà không cần yêu cầu chủ cơ sở phải nộp. Việc cắt giảm thành phần hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

1.2. Về mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Tại phần ký tên, đóng dấu, ký số của mẫu đơn, đề nghị bổ sung ghi chú sau: “chủ cơ sở sản xuất kinh doanh khi gửi văn bản điện tử thì không cần ký tên”.

Lý do: Hiện nay, các tổ chức, cá nhân đều được cấp tài khoản định danh điện tử, xác thực thông tin trên VNeID để nộp hồ sơ trực tuyến do đó không cần thiết phải thực hiện ký tên, đóng dấu hoặc ký số vào mẫu đơn, tờ khai khi nộp hồ sơ trực tuyến.

- Bỏ mẫu đơn “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm” theo mẫu tại Phụ lục II ban hành

kèm theo Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Kiến nghị bỏ mẫu đơn này để phù hợp với kiến nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm” đã nêu tại mục 1.1.

2. Kiến nghị thực thi

2.1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản được quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm, gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này”.

2.2. Đồng thời, để đảm bảo việc quy định thành phần hồ sơ được thống nhất trong Luật và Thông tư hướng dẫn, đề nghị bãi bỏ b, c, d, đ khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

2.3. Sửa đổi mẫu đơn “Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản: Tại phần ký tên, đóng dấu, ký số của mẫu đơn, đề nghị bổ sung ghi chú sau: *“chủ cơ sở sản xuất kinh doanh khi gửi hồ sơ trực tuyến thì không cần ký tên, đóng dấu”.*

2.4. Bỏ mẫu đơn “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm” theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 56.691.360 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.130.640 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm 49.560.720 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 87,42%./.